

**PHẦN II (CẤP HUYỆN)**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND-HC ngày    tháng    năm 2025*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**I. VĂN HÓA CƠ SỞ**

**\* TTHC NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH**

**1. Xét tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa”**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Thực hiện theo Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND Tỉnh, cụ thể như sau:

+ Bước 1: Trưởng khóm, ấp gửi báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Bước 2: UBND cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách khóm, ấp đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa”; Công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

+ Bước 3: UBND cấp xã lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Khóm, ấp văn hóa”.

- Việc xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được thực hiện hàng năm và hoàn thành việc bình xét trước ngày 25/11.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:** Thực hiện theo Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND Tỉnh, cụ thể kèm theo các biểu mẫu tại Phụ lục I:

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

(2) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

(3) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - khen thưởng xã/phường/thị trấn về việc bình xét danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” (Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Khóm, ấp.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:** UBND cấp huyện.

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” của Chủ tịch UBND cấp huyện.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Khóm, ấp văn hóa” (Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Không xét tặng danh hiệu Khóm, ấp văn hóa đối với các trường hợp sau:**

Khóm, ấp vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.
- Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

- Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định tiêu chuẩn, hướng dẫn đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Khóm, ấp văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

...(4)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

.....(1)....., ngày.... tháng ... năm ...

**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ....(2)....**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận/Huyện/Thị xã/thành phố...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(6)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(6).....;

Xét thành tích của Thôn/Tổ dân phố ....(3) và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Xã/Phường/Thị trấn .....(4).....,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận/Huyện/Thị xã/thành phố...(5)..... thuộc tỉnh/thành phố .....(6).... xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)... cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

**Nơi nhận:**

- UBND...;
- Ban TDKT ...;
- Lưu: VT, ...(..).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...****CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.
- (5) Tên quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh/thành phố.
- (6) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÔN, TỔ DÂN PHỐ ...(3)...** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....(1)....., ngày.... tháng ... năm ...

### **BÁO CÁO THÀNH TÍCH**

**đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ....(2)....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(5)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(5)....;

Thôn/Tổ dân phố ....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

#### **I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn/tổ dân phố ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ...(2) ...

#### **II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

Nêu rõ những thành tích thôn/tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

**TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ ...(3)...**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...(4)....**

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

#### **Ghi chú:**

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố.
- (4) Tên xã/phường/thị trấn.
- (5) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

.....(1)....., ngày .... tháng .... năm ....

**BIÊN BẢN HỌP**

**Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3)..... bình xét danh hiệu**  
**“Thôn/Tổ dân phố văn hóa”**  
**Năm ... (2)...**

Thời gian: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ... năm .....

Địa điểm: .....(5) .....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ....(3)..... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)....

Chủ trì cuộc họp: .....

Thư ký cuộc họp: .....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1. .... Chức vụ:.....

2. .... Chức vụ:.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường/thị trấn ... (3).... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn/tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm ... (2)....; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường, thị trấn ... (3).... Có ... (6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .... (3)..... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã .... (4)..... ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm .... (2)... cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồi .....giờ ..... phút, ngày ... tháng .... năm...

**THỦ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:***

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.
- (3) Tên xã/phường/thị trấn.
- (4) Tên quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh/thành phố.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (6) Số lượng ý kiến người dân.

## **\* TTHC NỘI BỘ GIỮ NGUYÊN**

### **2. Xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

#### **2.1. Trình tự thực hiện**

- UBND phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

#### **2.2. Cách thức thực hiện:** Không quy định.

#### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:** Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về

kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

**b) Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** UBND các phường, thị trấn.

**2.6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

**2.7. Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2022.

**MẪU GIẤY CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT  
CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

*(Kèm theo Quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022  
của Thủ tướng Chính phủ)*

**(Quốc huy)<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ.....**

**CÔNG NHẬN  
“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH”**

**Phường (hoặc Thị trấn) ....., tỉnh .....**

**Đã đạt “Phường đạt chuẩn đô thị văn minh” năm .....**

**Quyết định số: .....**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Vào Sổ số: .....**

**CHỦ TỊCH**

.....

**Ghi chú:** (1): In hình Quốc huy.

### **3. Xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

- UBND các phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

- Thành viên của Hội đồng bao gồm:

+ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin là Phó Chủ tịch Hội đồng;

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng, các phòng, ngành có liên quan là thành viên Hội đồng.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:** Không quy định.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:* Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

(2) Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

(3) Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về

kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

(4) Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

**b) Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** UBND các phường, thị trấn.

**3.6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng và các phòng, ban có liên quan.

**3.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không quy định.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với UBND cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

**2.9. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2022.

**PHỤ LỤC III**  
**MẪU GIẤY CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT**  
**CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**  
(Kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022  
của Thủ tướng Chính phủ)

(Quốc huy)1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ.....**

**CÔNG NHẬN**  
**“PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH”**

**Phường (hoặc Thị trấn) ....., tỉnh .....**

**Đã đạt “Phường đạt chuẩn đô thị văn minh” năm .....**

**Quyết định số: .....**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Vào Sổ số: .....**

**CHỦ TỊCH**

.....

**Ghi chú:** (1): In hình Quốc huy.